

Số: /QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Chính sách công

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 918/QĐ-BKHĐT ngày 19/05/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐHVCSPT ngày 02/11/2021 của Hội đồng Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-HVCSPT ngày 06/07/2021 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ đề xuất của Viện Chính sách công và Biên bản thông qua chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Chính sách công của Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính sách công áp dụng từ Khóa 13 tuyển sinh năm 2024. (Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Viện trưởng Viện Chính sách công, Người đứng đầu các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đơn vị thuộc Học viện;
- Lưu: VT, P.QLĐT (04 bản).

GIÁM ĐỐC

PGS,TS. Trần Trọng Nguyên

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HVCSPT ngày tháng năm 2024 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Ngành đào tạo	:	CHÍNH SÁCH CÔNG
Trình độ đào tạo	:	THẠC SĨ
Chuyên ngành	:	CHÍNH SÁCH CÔNG
Mã số	:	8340402
Định hướng đào tạo	:	Ứng dụng

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế, xây dựng chính sách liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; có khả năng ứng dụng các kết quả nghiên cứu, phát hiện những vấn đề liên quan đến chính sách; có năng lực tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn, cũng như trong hoạch định và tổ chức thực thi chính sách kinh tế; có khả năng áp dụng, vận dụng kiến thức vào trong công tác chuyên môn; phát huy hiệu quả kiến thức thuộc chuyên ngành vào công việc cụ thể, phù hợp với công việc thực tế tại đơn vị.

Thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững lý thuyết, có kiến thức, có trình độ cao về thực thi chính sách trong hoạch định và tổ chức thực thi chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế; có kỹ năng làm việc trong các Bộ, Ban, Ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức Tài chính – Tín dụng, các ngân hàng ...

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính sách công theo định hướng ứng dụng, Học viên có thể tiếp tục học lên bậc tiến sĩ sau khi học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

+ PO 1: Mở rộng, nâng cao và cập nhật cho Học viên các kiến thức cơ sở đã được đào tạo ở bậc đại học về chuyên ngành Chính sách công; Trang bị mới theo hướng chuyên sâu cho học viên về kiến thức chuyên ngành Chính sách công, quản lý nhà nước chuyên sâu về hoạch định và thực thi chính sách công thông qua việc giải quyết các bài tập tình huống trong quá trình đào tạo.

+ PO 2: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong hoạch định và thực thi chính sách trong lĩnh vực kinh tế vĩ mô; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ;

- Về kỹ năng:

+ PO 3: Nghiên cứu lĩnh vực Chính sách công và chuyên sâu trong lĩnh vực chính sách kinh tế, có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề kinh tế, chính sách ở tầm vĩ mô; có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc hàng ngày.

+ PO 4: Hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển công nghệ mới trong hoạch định và thực thi chính sách.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ PO 5: Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; Có khả năng nghiên cứu trong hoạch định và thực thi chính sách nói chung và lĩnh vực là kinh tế vĩ mô nói riêng trong các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học; Có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở trình độ Tiến sĩ; tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong hoạch định và thực thi chính sách kinh tế vĩ mô.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1.1	Hiểu, vận dụng phương pháp luận, các lý thuyết kinh tế học, chính sách công, mô hình kinh tế vào việc phân tích, bình luận các vấn đề thực tiễn kinh tế - xã hội, đưa ra các quyết định thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.
	PLO1.2	Nắm vững cơ sở lý luận và vận dụng được kiến thức nâng cao về chính sách, pháp luật, kinh tế, quản trị vào phân tích quyết định quản lý tổ chức, quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
	PLO1.3	Có kiến thức và khả năng phân tích, đánh giá về quản lý trong tổ chức, quản lý nhà nước và các lĩnh vực liên ngành (kinh tế, môi trường, địa chính, đô thị, nguồn nhân lực...).
	PLO1.4	Có kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về quản lý công; quản lý nhà nước, phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách công; phân tích, đánh giá và tư vấn đối với các chương trình và dự án

		công; vận dụng được những kiến thức này trong giải quyết các vấn đề thực tiễn quản lý tổ chức công và quản lý công.
Kỹ năng	PLO2.1	Có kỹ năng quản lý chuyên nghiệp theo tư duy mới; sử dụng các công cụ, kỹ thuật quản lý một cách thành thạo trong điều hành các tổ chức công, khu vực công
	PLO2.2	Có kỹ năng tự xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, dự án trong quản lý công, quản lý tổ chức; Có kỹ năng truyền thông, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên sâu về quản lý công, phân tích chính sách công với các bên liên quan.
	PLO2.3	Có kỹ năng trong tìm kiếm, thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, nghiên cứu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến chính sách, quản lý và ứng dụng công nghệ chuyên đổi số trong quản lý nhà nước, áp dụng hiệu quả các công cụ trong phân tích, ra quyết định liên quan đến chính sách, quản lý trong lĩnh vực chuyên môn.
	PLO2.4	Đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc.
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO3.1	Tích cực tham gia đề xuất, lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm và chịu trách nhiệm với các sáng kiến mang tính chuyên gia trong thực tiễn quản lý tổ chức công và quản lý công.
	PLO3.2	Chủ động định hướng, thích nghi với thay đổi môi trường quản lý tổ chức công và môi trường quản lý công.

2.2. Ma trận giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) và kết quả đánh giá (PI)

Mã PLO	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá	Môn học key
PLO 1.1	PI 1.1.1	Nắm vững kiến thức thống kê, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học vận dụng vào giải bài toán kinh tế, phân tích ra quyết định thích ứng với bối cảnh kinh tế - xã hội	Triết học, Thống kê và phân tích dữ liệu, Phương pháp nghiên cứu khoa học
	PI 1.1.2	Nắm vững nguyên lý của kinh tế học, mô hình kinh tế, vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, vận hành hệ thống tổ chức. Phân tích, bình luận được tình huống tác động của chính sách tới tình hình kinh tế xã hội tại Việt Nam.	Kinh tế học quản lý, Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách, Nguyên lý cơ bản về chính sách công
PLO 1.2	PI 1.2.1	Vận dụng được kiến thức nâng cao về chính sách, pháp luật, kinh tế, quản trị vào phân tích quyết định quản lý	Nguyên lý cơ bản về chính sách công, Kinh tế phát triển
	PI 1.2.2	Nắm vững cơ sở lý luận về chính sách, pháp luật, kinh tế trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh	Luật và Chính sách công

Mã PLO	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá	Môn học key
		vực kinh tế - xã hội.	
PLO 1.3	PI 1.3.1	Vận dụng được kiến thức và khả năng phân tích, đánh giá về quản lý trong tổ chức	Phương pháp nghiên cứu khoa học, Quản trị chiến lược nâng cao
	PI 1.3.2	Hiểu được quản lý nhà nước và các lĩnh vực liên ngành cụ thể	Quản trị nhà nước, Chính sách phát triển
	PI 1.3.3	Hiểu được kiến thức cụ thể trong quản lý nguồn nhân lực	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức
PLO 1.4	PI 1.4.1	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu trong phân tích, hoạch định, đánh giá chính sách công	Phân tích và đánh giá chính sách công
	PI 1.4.2	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu trong tổ chức thực thi chính sách công	Thực thi chính sách công
PLO 2.1	PI 2.1.1	Có kỹ năng quản lý chuyên nghiệp theo tư duy mới trong điều hành các tổ chức công, khu vực công	Khoa học lãnh đạo
	PI 2.1.2	Biết sử dụng các công cụ trong điều hành các tổ chức công, khu vực công	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh, Thống kê và phân tích dữ liệu lớn
PLO 2.2	PI 2.2.1	Có kỹ năng tự xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, dự án trong quản lý công, quản lý tổ chức trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Thẩm định dự án đầu tư, Đầu tư quốc tế, Tài chính quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế
	PI 2.2.2	Có kỹ năng truyền thông, truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên sâu về quản lý công, quản lý nhà nước	Quản trị địa phương, Chính sách xã hội
PLO 2.3	PI 2.3.1	Có kỹ năng trong tìm kiếm, thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, nghiên cứu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến chính sách, quản lý	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách
	PI 2.3.2	Biết ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, áp dụng hiệu quả các công cụ trong phân tích, ra quyết định liên quan đến chính sách, quản lý	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, Chính sách thuế
PLO 3.1	PI 3.1.1	Có khả năng đề xuất, lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm, sáng kiến trong thực tiễn quản lý tổ	Chuyên đề thực tế 1 Chuyên đề thực tế 2

Mã PLO	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá	Môn học key
		chức công và quản lý công.	Đồ án tốt nghiệp
PLO 3.2	PI 3.2.1	Chủ động định hướng, thích nghi với thay đổi môi trường quản lý tổ chức công và môi trường quản lý công.	Chuyên đề thực tế 1 Chuyên đề thực tế 2 Đồ án tốt nghiệp

3. Ma trận liên kết các chuẩn đầu ra với mục tiêu của chương trình đào tạo

Ký hiệu	Mục tiêu của CTĐT				
	PO 1	PO 2	PO 3	PO 4	PO 5
CDR					
PLO1.1	x			x	
PLO1.2		x			x
PLO1.3			x		x
PLO1.4	x			x	x
PLO2.1	x		x	x	
PLO2.2				x	x
PLO2.3	x		x		
PLO3.1				x	x
PLO3.2	x	x	x	x	x

4. Ma trận liên kết các thành phần bắt buộc của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra

STT	Nội dung	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra																
			PI 1.1.1	PI 1.1.2	PI 1.2.1	PI 1.2.2	PI 1.3.1	PI 1.3.2	PI 1.3.3	PI 1.4.1	PI 1.4.2	PI 2.1.1	PI 2.1.2	PI 2.2.1	PI 2.2.2	PI 2.3.1	PI 2.3.2	PI 3.1.1	PI 3.2.1
1	Triết học	4	4	3.5							2	x		x	x			x	x
2	Kinh tế học quản lý	3	4	5														x	x
3	Nguyên lý cơ bản về chính sách công	3	4		5	4												x	x
4	Kinh tế phát triển	3			3	2												x	x
5	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	4										x	x	x	x	x	x	x
6	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3	4			5						x	x	x	x	x	x	x
7	Quản trị địa phương	2		4														x	x
8	Quản trị nhà nước	2		4				5					x	x	x	x	x	x	x
9	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	3	4									x	x	x	x	x		x
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3	x	x	x				x	x
11	Đầu tư quốc tế	2											x	x	x	x	x	x	x
12	Chính sách thuế	3	4							2			x	x	x	x	x	x	x
13	Chính sách xã hội	2		4							2		x	x	x	x	x	x	x
14	Quản trị kinh doanh quốc tế	2		2	2	3	3	2	2	2	2	x	x	x				x	x

STT	Nội dung	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra																
			PI 1.1.1	PI 1.1.2	PI 1.2.1	PI 1.2.2	PI 1.3.1	PI 1.3.2	PI 1.3.3	PI 1.4.1	PI 1.4.2	PI 2.1.1	PI 2.1.2	PI 2.2.1	PI 2.2.2	PI 2.3.1	PI 2.3.2	PI 3.1.1	PI 3.2.1
15	Luật và Chính sách công	2		4		5					2	x	x	x	x	x	x	x	x
16	Phân tích và đánh giá chính sách công	3			4					5		x	x	x	x	x	x	x	x
17	Thẩm định dự án đầu tư công	3			4					2	2	x		x	x	x	x	x	x
18	Thực thi chính sách công	2		4	4						5	x	x	x	x	x	x	x	x
19	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức	3		4						5		2	x	x	x	x	x	x	x
20	Tài chính quốc tế	3	4		2	2	2	2	2	2	2	x	x	x	x	x	x	x	x
21	Chính sách phát triển	3			4						2	x	x	x	x			x	x
22	Quản trị rủi ro nâng cao	3		4														x	x
23	Khoa học lãnh đạo	3			3							x	x	x	x	x		x	x
24	Nghèo đói và bất bình đẳng	3		2	2							x	x	x	x	x	x	x	x
25	Chính sách thương mại quốc tế	3		4		2	2	2	2	2	2	x	x	x	x	x	x	x	x
26	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3			4	2	2					x	x	x	x		x	x	x
27	Chuyên đề thực tế 1	3		4	4	4	4	4	4	4	4	x	x	x	x	x	x	x	x
28	Chuyên đề thực tế 2	3		4	4	4	4	4	4	4	4	x	x	x	x	x	x	x	x
29	Đề án tốt nghiệp	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	x	x	x	x	x	x	x	x

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 63 tín chỉ.

6. Đối tượng tuyển sinh:

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước
- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

7. Tiêu chí tuyển sinh: Theo thông báo tuyển sinh của Học viện.

8. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10

9. Nội dung chương trình

9.1. Cấu trúc cơ bản

Kiến thức	Số TC	Tỷ lệ
1. Kiến thức chung	13	20.6%
2. Kiến thức cơ sở ngành	12	19%
2.1. Các học phần bắt buộc	9	14.3%
2.2. Các học phần tự chọn	3	4.7%
3. Kiến thức ngành, chuyên ngành	23	36.5%
2.1. Các học phần bắt buộc	14	22.2%
2.2. Các học phần tự chọn	9	14.3%
4. Thực tập và đề án tốt nghiệp	15	23.9%
TỔNG SỐ	63	100%

9.2. Nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy:

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Học kỳ
I		KIẾN THỨC CHUNG	13	
1	CHLL02	Triết học	4	1
2	CHPT04	Kinh tế học quản lý	3	1
3	CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	2
4	CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3
II		KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	12	
II.1		Học phần bắt buộc	9	
1	CHCS01	Nguyên lý cơ bản về chính sách công	3	1
2	CHPT06	Kinh tế phát triển	3	1
3	CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	1
II.2		Học phần tự chọn	3	
1	CHKD07	Quản trị chiến lược nâng cao	3	2
2	CHCS07	Quản trị địa phương	2	2

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Học kỳ
3	CHCS08	Quản trị nhà nước	2	2
III	KIẾN THỨC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH		23	
III.1	Học phần bắt buộc		14	
1	CHLU01	Luật và Chính sách công	2	3
2	CHCS05	Phân tích và đánh giá chính sách công	3	3
3	CHCS09	Thực thi chính sách công	3	3
4	CHCS06	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức	3	3
5	CHCS03	Khoa học lãnh đạo	3	3
III.2	Học phần tự chọn		9	
1	CHIS01	Đầu tư quốc tế	2	2
2	CHKK01	Chính sách Thuế	3	2
3	CHQT03	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	2
4	CHIS02	Tài chính quốc tế	3	3
5	CHCS10	Chính sách phát triển	3	2
6	CHKT02	Quản trị rủi ro nâng cao	3	3
7	CHQT01	Chính sách thương mại quốc tế	3	3
8	CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư	3	3
9	CHCS02	Chính sách xã hội	2	2
10	CHCS04	Nghèo đói và bất bình đẳng	3	3
11	CHKD03	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	3	3
IV	THỰC TẬP VÀ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		15	
1	CHCD01	Chuyên đề thực tế 1	3	4
2	CHCD02	Chuyên đề thực tế 2	3	4
3	CHDA01	Đề án tốt nghiệp	9	4
		TỔNG CỘNG	63	

10. Đối sánh với một số chương trình đào tạo trong nước và ngoài nước

+ c (close): Học phần có nội dung gần

+ x: Học phần có nội dung tương thích

Ký hiệu	Chương trình đối sánh	Địa chỉ tham chiếu
CT1	Trường Đại học Hà Nội	https://hanu.edu.vn/c/9026/Thac-si-Chinh-sach-cong
CT2	Trường Đại học Cần Thơ	https://gs.ctu.edu.vn/de-an-mo-nganh-moi-chuan-dau-ra/trinh-do-thac-si/chinh-sach-cong.html
CT3	Trường Đại Học Fulbright	https://fsppm.fulbright.edu.vn/vn/dao-tao/thac-si-chinh-sach-cong-phan-tich-chinh-sach/
CT4	University of Oxford	https://www.ox.ac.uk/admissions/graduate/courses/master-public-policy
CT5	Uganda Martyrs University	https://umu.ac.ug/programme/master-of-research-and-public-policy/

Mã HP	Tên học phần	CT1	CT2	CT3	CT4	CT5
CHLL02	Triết học	x	x	x	x	
CHPT04	Kinh tế học quản lý	c		c	x	x
CHCS01	Chính sách công	x	x	x	x	
CHPT06	Kinh tế phát triển	c		c		
CHCS10	Chính sách phát triển	x	c	c	x	x
CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách		c	c	c	x
CHKD07	Quản trị chiến lược nâng cao		c	x	c	x
CHCS07	Quản trị địa phương	c	c	x		
CHCS08	Quản trị nhà nước	c	c	c		
CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu		x	x	c	x
CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x	c		
CHIS01	Đầu tư quốc tế	c				
CHKK01	Chính sách Thuế	x	c	c	c	
CHCS02	Chính sách xã hội	x	x	c	c	
CHQT03	Quản trị kinh doanh quốc tế	c				
CHLU01	Luật và Chính sách công	x	x	c	c	
CHCS05	Phân tích và đánh giá chính sách công	x	x		c	c
CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư		x	c		
CHCS09	Thực thi chính sách công	x	x	x	c	c
CHCS06	Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức	c		x	c	
CHIS02	Tài chính quốc tế	c	c	c		
CHKT02	Quản trị rủi ro nâng cao		c	c	c	
CHCS03	Khoa học lãnh đạo					c
CHCS04	Nghèo đói và bất bình đẳng	c	x		c	
CHQT01	Chính sách thương mại quốc tế	c	x			
CHKD03	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo		c			

11. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

12. Hướng dẫn thực hiện

- Thời gian áp dụng: Áp dụng cho khóa đào tạo tuyển sinh từ năm 2024.

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 02 năm, mỗi năm có 2-3 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Người học nhập học được đăng ký theo kế hoạch giảng dạy của Học viện. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, người học có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

- Chương trình đào tạo được thiết kế theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Quá trình thực hiện chương trình tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính sách và Phát triển.

13. Hướng dẫn về đảm bảo chất lượng đào tạo

- Chương trình đào tạo được xem xét và cập nhật hàng năm. Cứ sau 5 năm, chương trình đào tạo được xem xét tổng thể, toàn diện để có các cập nhật cho phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

- Việc thực hiện đảm bảo chất lượng đào tạo chương trình tuân thủ theo Quy chế đảm bảo chất lượng giáo dục áp dụng tại Học viện Chính sách và Phát triển (ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-HVCSPT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển).

PHỤ TRÁCH VIỆN

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Trọng Nguyên

PGS.TS. Trần Trọng Nguyên